

Họ và tên:..... Lớp: 5A...

ÔN TẬP TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 5

ĐỀ SỐ 4

Câu 1: Từ “trăm”, “nghìn” trong câu thơ “Con đi trăm núi nghìn khe. Không bằng muôn nổi tái tê lòng bầm.” là từ ngữ chỉ số lượng gì?

A – tương đối B – chính xác C – xác định D – không xác định

Câu 2: Từ “gương” trong câu thơ “Trung thu trăng sáng như gương” là loại từ gì?

A – động từ B – danh từ C – tính từ D – đại từ

Câu 3: Từ “Tôi” trong câu “Tôi mua quyển truyện này để tặng bạn” thuộc từ loại gì?

A – tính từ B – động từ C – danh từ D – đại từ

Câu 4: Trong các từ sau, từ nào có tiếng “quan” có nghĩa là “nhìn, xem”?

A – quan tâm B – quan hệ C – quan văn D – quan sát

Câu 5: Bài thơ “Hành trình của bầy ong” của tác giả nào?

A – Xuân Diệu B – Tố Hữu C – Nguyễn Đức Mậu D – Xuân Quỳnh

Câu 6: Trong câu thơ: “Lom khom dưới núi tiêu vài chú. Lác đác bên sông chợ mấy nhà.”. Từ “Lom khom”, “Lác đác” giữ chức vụ ngữ pháp gì trong câu?

A – định ngữ B – bổ ngữ C – vị ngữ D – chủ ngữ

Câu 7: Từ “chạy” trong 2 câu “Dân làng khẩn trương chạy lũ” và “Cả nhà vất vả chạy tiền để chữa bệnh cho nó” thuộc hiện tượng từ nào?

A – nhiều nghĩa B – đồng âm C – đồng nghĩa D – trái nghĩa

Câu 8: Trong đoạn thơ: “Bác Mặt trời đạp xe qua đỉnh núi. Nhìn chúng em nhån nhó cười.” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A – từ ngữ biểu cảm B – nhân hóa C – so sánh D – điệp từ

Câu 9: Chủ ngữ trong câu “Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết.” là gì?

A – một cơn mưa tuyết B – thoắt cái

C – trắng long lanh D – cơn mưa tuyết

Câu 10: Trong các từ sau, từ nào là từ láy?

A – mặt mũi B – tốt tươi C – nhỏ nhẹ D – mong manh

Câu 11: Khi trò chuyện trực tiếp, có những câu bị lược bỏ một bộ phận chính mà người nghe vẫn hiểu được nội dung của câu. Đó gọi là câu gì?

A - câu ghép B - câu rút gọn C - câu đơn D - câu đặc biệt

Câu 12: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

“Trời xanh đây là của chúng ta

Núi rừng đây là của chúng ta

Những cánh đồng.....

Những ngã đường bát ngát.”

A – thơm mát B – bao la C – ngan ngát D – thướt tha

Câu 13: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

“Nơi những con sông

Gửi lại phù sa bãi bồi

Để nước ngọt ùa ra biển

Sau cuộc hành trình xa xôi.”

(SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.74)

A – càn mẫn B – lấp lánh C – sóng sánh D – tinh nghịch

Câu 14: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

“Tôi đứng vui nghe giữa.....

Gió thổi rừng tre phấp phới

Trời thu thay áo mới

Trong biếc nói cười thiết tha.”

(SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.95)

A – đất trời B – mây trời C – núi đồi D – núi rừng

Câu 15: Vị ngữ trong câu: “Thoát cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết.” là gì?

A – một cơn mưa tuyết B – thoát cái

C – trắng long lanh D – cơn mưa tuyết

Câu 16: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu: “Sứ nghìn những làn khói bay trên các mái nhà.....của bà con làng biển.? (SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.103)

A – chen chúc B – nghiêng nghiêng C – lưa thưa D – cổ kính

Câu 17: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu: “Khi tiếng trống.....vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội nhanh như sóc, thoăn thoắt leo lên bốn cây chuối bơi mỡ bóng nhảy để lấy nén hương cầm ở trên ngọn.”?

(SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.103)

A – đồng B – đánh C – lệnh D – hiệu

Câu 18: Những từ: “sáng, gió, cốm, xa” xuất hiện trong bài thơ nào?

A – Cửa sông B – Đất nước C – Chú đi tuần D – Cánh cam lạc mẹ

Câu 19: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu: “Vào chốn gian nguy, trước vận nước ngàn cân treomà Hưng Đạo Vương vẫn bình thản, tự tin, đỉnh đạc đến lạ lùng.” (SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.76)

A – sợi tóc B – sợi chỉ C – sợi tơ D – sợi bông

Câu 20: Vào tháng tám nước lên, việc làm nào không được nhắc đến trong bài: “Tình quê hương”? (SGK Tiếng Việt 5 tập 2, tr.101)

A – đánh giậm B – úp cá C – đơm tép D – đào ỏ chuột

Câu 21: Trong câu: “Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa, nếu tôi có ngày trở về.” có mấy về câu?

A – một B – hai C – ba D – bốn

Câu 22: Chọn cặp từ hô ứng phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu: “Trời.....hừng sáng, nông dân.....ra đồng.”?

A – đâu – đâu B – càng – càng
C – bao nhiêu – bấy nhiêu D – chưa - đã

Câu 23: Câu tục ngữ, thành ngữ nào khuyên chúng ta phải luôn nhớ ơn, biết ơn những công lao, thành quả của thế hệ đi trước để lại?

A – Ăn vóc học hay B – Tiên học lễ, hậu học văn
C – Khổ luyện thành tài D – Uống nước nhớ nguồn

Câu 24: Từ nào không phải là tính từ?

A – xinh xắn B – run rẩy C – lung linh D – hiền lành

Câu 25: Chọn quan hệ từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

“Anh ngã xuống trên đường băng Tân Sơn Nhất
..... Anh gượng đứng lên thì súng trên xác trực thăng.”?

(Dáng đứng Việt Nam – Lê Anh Xuân”)

A – và B – vì C – nhưng D – nên

Câu 26: Từ nào khác với các từ còn lại?

A – tai họa B – tai mắt C – tai vạ D – tai ương

Câu 27: Từ nào khác với các từ còn lại?

A – công bằng B – công tâm C – công minh D – công chức

Câu 28:

“Chẳng biết nước có giữ ngày giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỷ niệm giữa dòng trôi.”

(Nhớ con sông quê hương – Tế Hanh)

Câu thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A – so sánh B – nhân hóa C – so sánh và nhân hóa D – cả 3 đáp án

Câu 29: Từ “kết luận” trong câu: “Anh ấy sẽ kết luận sau.” thuộc từ loại nào?

A – danh từ B – động từ C – tính từ D – số từ

Câu 30: “Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu” (Cây tre Việt Nam – Thép Mới) Hai câu thơ trên được liên kết với nhau bằng cách nào?

A – lặp từ ngữ B – quan hệ từ C – cặp từ hô ứng D – thay thế từ ngữ

Câu 31: Câu “Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa, nếu tôi có ngày trở về.” là câu ghép có mấy vế câu?

A – một B – hai C – ba D – bốn

Câu 32: Từ nào là từ nối các vế trong câu ghép: “Thân nó xù xì, gai góc, mọc meo vẩy mà lá thì xanh mơn, non tươi, dập dờn đùa với gió.” (Cây gạo ngoài bến sông – Mai Phương)

a/ thì b/ với c/ mà d/ vậy mà

Câu 33: Các câu thơ được liên kết bằng cách nào?

“Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian

Vùng lên, hỡi ai cực khổ, bần hàn.

(Tác giả bài Quốc tế ca – Nguyễn Hoàng)

a/ phép nối b/ phép lặp c/ phép thế d/ cả 3 đáp án

Câu 34: Từ “hay” đầu tiên trong câu: “Hát hay không bằng hay hát.” thuộc từ loại gì?

a/ danh từ b/ động từ c/ tính từ d/ trạng từ

Câu 35: Cặp quan hệ từ nào được dùng trong câu thơ:

“Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau

Song hào kiệt đời nào cũng có.”

(Bình Ngô đại cáo – Nguyễn Trãi)

a/ từng lúc, đời nào b/ tuy, song

c/ tuy, khác nhau d/ song, cũng có

Câu 36: Tổ ra thích thú vì đạt được mong muốn được gọi là gì?

a/ đắc đạo b/ đắc chí c/ đắc cử d/ đắc địa

Câu 37: Chọn từ phù hợp điền vào chỗ trống:

“Con đi đánh giặc mười năm

Chưa bằngđời bầm sáu mươi.”?

(Bầm ơi – Tố Hữu)

a/ khó nhọc b/ vất vả c/ gian khổ d/ khó khổ

Câu 38: Từ nào là từ láy?

a/ học hành b/ vung vẩy c/ nao núng d/ rơi rớt

Câu 39: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu:

“Buổi sáng ở quê nội

Núi đồi ngủ trong mây

Mặt trời như trái chín

Treo lủng lẳng vòm cây.”?

a/ so sánh b/ nhân hóa c/ điệp ngữ d/ nhân hóa và so sánh

Câu 40: Câu tục ngữ nào khác nghĩa với các câu còn lại?

- a/ Kề vai sát cánh b/ Có chí thì nên
c/ Đồng tâm hiệp lực d/ Chung lưng đấu cật

Câu 41: Trong câu sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

“Những cô hàng xén răng đen

Cười như mùa thu tỏa nắng

(Bên kia sông Đuống – Hoàng Cầm)

- a/ lặp từ b/ nhân hóa c/ so sánh d/ điệp ngữ

Câu 42: Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ "công dân" ?

- a/ công nghiệp b/ công lý c/ công nhân d/ nhân dân

Câu 43: Tô Hiến Thành là vị quan đã giúp vua nào lên ngôi vua?

- a/ Lý Anh Tông b/ Lý Nhân Tông c/ Lý Cao Tông d/ Lý Long Xưởng

Câu 44: Chọn từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống: "Mẹxương cho vào nồi hầm."

- a/ thái b/ chặt c/ gọt d/ cắt

Câu 45: Câu nào dưới đây nói về truyền thống uống nước nhớ nguồn?

- a/ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây b/ Ăn trông nồi ngồi trông hướng
c/ Ăn ở hiền lành d/ Tất cả các đáp án trên

Câu 46: Từ "bán" ghép được với những từ nào dưới đây để được từ đồng âm?

- a/ rẻ, đất b/ cầu, nguyệt c/ kính, buôn d/ rau, thịt

Câu 47: Từ "đánh" trong các từ "đánh giày, đánh đàn, đánh cá" có quan hệ như thế nào?

- a/ trái nghĩa b/ đồng nghĩa c/ đồng âm d/ nhiều nghĩa

Câu 48: Từ "lưng" ghép với từ nào dưới đây để được từ mang nghĩa gốc?

- a/ đèo b/ chai c/ trời d/ còng

Câu 49:

Đang ở dưới bếp.

Giúp việc nấu ăn.

Bỗng chốc bị nhảm.

Thành giường trẻ nhỏ.

Bởi vì ai đó, lấy mất dấu huyền.

Từ để nguyên là từ gì?

- a/ Chảo b/ Bếp c/ Vung d/ Nồi

Câu 50: Câu văn nào dưới đây là câu ghép?

- a/ Nhờ bác lao công, sân trường luôn sạch sẽ.
- b/ Chiều thu, gió dịu dịu, hoa sữa thơm nồng.
- c/ Một mảnh lá gãy cũng dậy mùi thơm.
- d/ Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran.

Câu 51: Từ "qua" trong câu "Chúng em qua ngôi nhà xây dờ." là:

- a/ quan hệ từ b/ danh từ c/ động từ d/ đại từ

Câu 52: Vì sao nhà thơ Trần Đăng Khoa trong bài “Hạt gạo làng ta” lại gọi hạt gạo là “hạt vàng”?

- a/ Vì hạt gạo có màu vàng.
- b/ Vì phải có vàng mới đổi được gạo.
- c/ Vì hạt có hình dáng giống hạt vàng.
- d/ Vì hạt gạo rất quý giá.

Câu 53: Câu văn nào dưới đây là câu ghép?

- a/ Lúc tôi mặc áo đến trường, các bạn và cô giáo đều gọi tôi là “chú bộ đội.”
- b/ Một dải mây mỏng mềm mại như một dải lụa trắng dài vô tận ôm ấp, quần ngang các chỏm núi như quỳên luyến, bịn rịn.
- c/ Những con đường mòn cũng trở nên mềm mại, lượn khúc, lúc ẩn, lúc hiện trông nhẹ như những chiếc khăn voan bay lơ lửng trong gió.
- d/ Làn gió thổi lướt qua, những cánh hoa nhỏ nhảnh xinh xắn rụng lả tả óng ánh như tuyết.

Câu 54: Giải câu đố sau:

**Để nguyên sao sáng trên trời
Bỏ đuôi, bỏ đầu rõ thời gian gần đông
Thêm hỏi có bất ngờ không
Phía bên trên cổ có công nghệ nhiều
Từ bỏ đuôi, bỏ đầu là từ gì?**

- a/ xuân b/ thu c/ đông d/ hạ

Câu 55: Phép nhân hóa trong đoạn thơ dưới đây dùng để tả về sự vật nào?

**“Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng
Ngôi nhà giống như bài thơ sắp làm xong
Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch.”**

(Đồng Xuân Lan)

- a/ nền trời b/ ngôi nhà c/ bài thơ d/ bức tranh

Câu 56: Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ viết đúng chính tả?

- a/ sáng lạng, khúc khuỷu, gập ghềnh, ngoằn ngoèo

- b/ xử sở, giục đã, rảnh rồi, giành dục
c/ kể chuyện, giận dữ, giấu giếm, chải chuốt
d/ trạm trở, trần trở, trống chải, trơ tru

Câu 57: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không đúng?

- a/ Cá không ăn muối cá ươn b/ Cá chép hóa rồng
c/ Cá chuối đắm đuối vì say d/ Cá lớn nuốt cá bé

Câu 58: Khổ thơ sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

“Em yêu Tổ quốc của em

Có đồng lúa biếc, có miền dừa xanh

Có hoa thơm, có trái lành

Có dòng sông xoi bóng vành trăng yêu

Bờ che cổng tiếng sáo diều

Khúc dân ca lại đặt đìu lời du

Bốn mùa là bốn câu thơ

Ngọt ngào nồng ấm, giữa bờ ca giao.”

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

- a/ 2 b/ 3 c/ 4 d/ 5

Câu 59: Từ “bố” trong câu nào dưới đây là đại từ?

- a/ Bố cháu có sang nhà chú không ạ?
b/ Bố em là một người rất nghiêm khắc.
c/ Bố cháu lại vừa sang nhà chú rồi ạ.
d/ Ngày mai, bố đưa con đi học nhé!

Câu 60: Các từ được gạch chân: đau lưng, lưng đeo, lưng núi có quan hệ với nhau như thế nào?

- a/ đồng nghĩa b/ nhiều nghĩa c/ đồng âm d/ trái nghĩa

Câu 61: Từ “bay” trong khổ thơ dưới đây đồng nghĩa với từ nào?

“Giôn-xơn!

Tội ác bay chồng chất

Nhân danh ai

Bay mang những B.52

Nhưng na pan, hơi độc

Đến Việt Nam”

(Tố Hữu)

- a/ lượn b/ liệt c/ lượn lờ d/ người

Câu 62: Từ 3 tiếng cho sẵn “yên, bình, tĩnh” có thể tạo ra bao nhiêu từ ghép?

a/ 2

b/ 3

c/ 4

d/ 5

Câu 63: Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ viết sai chính tả?

a/ xán lạn, khúc khuỷu, gập ghềnh, ngoằn ngoèo

b/ xứ sở giục giã, rảnh rỗi, dành dụm

c/ kể chuyện, giận dữ giấu giếm, chải chuốt

d/ trạm trở, chần trở, trống chải, tron chu

Câu 64: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không đúng?

a/ Nước chảy đá mòn

b/ Nước đến chân mới nhảy

c/ Nước sôi lửa nóng

d/ Nước đổ lá khoai

Câu 65: Bài tập đọc “Trước cổng trời” ca ngợi vẻ đẹp gì?

a/ Ca ngợi vẻ đẹp hoang sơ, thơ mộng của miền núi cao.

b/ Ca ngợi vẻ đẹp của những người dân miền núi cao.

c/ Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người miền núi cao.

d/ Ca ngợi vẻ đẹp hùng vĩ, tráng lệ của miền núi cao.

Câu 66: Giải câu đố sau:

Cài lên trên tóc rất xinh

Đảo ngược vị trí là mình tri ân

S vào non nước xa gần

Đ vào riêng lẻ chẳng cần ai đâu.

Từ để nguyên là từ gì?

a/ ơn

b/ sơn

c/ đơn

d/ nơ

Câu 67: Câu văn nào dưới đây là câu ghép?

a/ Lúc tôi mặc áo đến trường, các bạn và cô giáo đều gọi tôi là “chú bộ đội.”

b/ Trong bóng nước láng trên mặt cát như gương, nhưng con chim bông điên trong suốt như thủy tinh lăn tròn trên những con sóng.

c/ Những con đường mòn cũng trở nên mềm mại, lượn khúc, lúc ẩn, lúc hiện trông nhẹ như những chiếc khăn voan bay lơ lửng trong gió.

d/ Buổi chiều, nắng vừa nhạt, sương đã buông nhanh xuống mặt biển.

Câu 68: Điền cặp từ đồng âm thích hợp vào chỗ trống sau:

“Chiếc áo trên trên có rất rẻ.”

a/ bán – bán

b/ móc – móc c/ tử - tử

d/ giá – giá

Câu 69: Từ 3 tiếng cho sẵn “yên, bình, lặng” có thể tạo ra bao nhiêu từ ghép?

a/ 2

b/ 3

c/ 4

d/ 5